TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2019/HS-ST
Ngày: 29-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông nguyễn Thành Lam

Ông Trần Đại Nghĩa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quách Thị Khuyến – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: không có; sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là: Khu phố Trần Đ, thị trấn G, huyện N, tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H; sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Cà C; sinh năm 1971; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Nh từ ngày 14/4/2019 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 08/LB-CSĐT ngày 02/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Quyết định tạm giam số 59/2019/HSST-QĐTG, ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện N

Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: khu phố Trần Đ, thị trấn G, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 31/12/2018, Nguyễn Ngọc H đến dự tiệc cưới tại nhà ông Nguyễn P; sinh năm 1962; (địa chỉ: khu phố Trần Đ, thị trấn G, huyện N, tỉnh Đồng Nai), cùng lúc này có anh Lê Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố Trần Đ, thị trấn G, huyện N, tỉnh Đồng Nai, cùng đến dự tiệc.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc H đến gặp anh Lê Văn L để mời rượu nhưng anh L không uống nên xảy ra cãi vã. Do xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Ngọc H nên anh L về nhà mang theo 01 con dao (loại dao cạo mũ cao su, bằng sắt, dài 25cm, bản rộng 02 cm) giấu trong túi quần và quay lại tiệc cưới với mục đích tự vệ. Tại đây Nguyễn Ngọc H tiếp tục sang bàn của anh Lê Văn L mời rượu và L tiếp tục từ chối. Do tức giận nên H đã cầm 01 chiếc đũa mũ màu xanh, dài khoảng 20 cm có sẵn trên bàn tiệc đâm vào tay anh L nhiều nhát nhưng không gây thương tích gì. Ngay sau đó anh L rút con dao trong túi quần, cầm trên tay phải đâm xượt qua hông bên phải của H làm rách áo khoát màu đen của H, lúc này Nguyễn Ngọc H chạy về nhà lấy 01 con dao (loại dao chặt thịt, bằng sắt, dài khoảng 30 cm, bảng rộng 05 cm, lưỡi dao bằng thép dài 20 cm, cán nhựa màu đen dài 10cm) cầm trên tay phải và 01 móc sắt dài 53cm, đầu móc cong nhọn, màu bạc (loại dùng để móc bao cám) cầm trên tay trái quay lại bàn tiệc tìm anh L. Thấy H cầm dao, anh L bỏ chạy thì bị H đuổi theo. Đến trước sân nhà số 125 tổ 11 khu phố Đ, thị trấn G, huyện N, tỉnh Đồng Nai, thì H đuổi kịp, H cầm con dao bằng tay phải chém anh L một nhát từ trên xuống, anh L giơ tay phải lên đỡ làm lưỡi dao trúng vào vùng cổ tay phải gây thương tích. Sau đó, hai bên được mọi người can ngăn và anh Lđược đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 0172/TgT/2019 ngày 01/03/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận.

+ Tổn thương gãy xương trụ phải 1/3 dưới đã phẩu thuật kết hợp xương hiện ổ gãy can gồ, xấu, có mãnh vỡ. Tỷ lệ 21%.

+ Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh trụ bên phải thể sợi trục mức độ trung bình ngang qua vết thương cổ tay phải: Tỷ lệ 21%.

+ Sẹo cẳng tay phải kích thước 06 x 02cm; Tỷ lệ 03%.

+ Tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định 39%.

+ Vật gây thương tích: Vật sắt.

Qúa trình điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Về vật chứng:

+ 01 con dao (loại dao chặt thịt, bằng sắt, dài khoảng 30 cm, bảng rộng 05 cm, lưỡi dao bằng thép dài 20 cm, cán nhựa màu đen dài 10cm); 01 móc sắt dài 53cm, đầu móc cong nhọn, màu bạc là công cụ phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy..

+ 01 con dao (loại dao cạo mũ cao su); 01 chiếc áo khoác màu đen bị rách 01 lỗ kích thước 05cm x 01 cm, cách mép áo phía dưới 09cm, của bị cáo Hiếu có giá trị chứng minh vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc H đã bồi thường cho anh L số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng) bao gồm chi phí điều trị bệnh, thu nhập ngày công lao động bị mất, tiền tổn thất tinh thần, anh L bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-TN, ngày 29/5/2019; của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 04 (bốn) năm đến 04 năm 06 (sáu) tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh L số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng), anh L chấp nhận và có yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hiếu. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại 25.068.000đ (hai mươi lăm triệu không trăm sáu tám nghìn) anh L không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không điều chỉnh.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị tịch thu:

+ 01 con dao (loại dao chặt thịt, bằng sắt, dài khoảng 30 cm, bảng rộng 05 cm, lưỡi dao bằng thép dài 20 cm, cán nhựa màu đen dài 10cm); 01 móc sắt dài 53cm, đầu móc cong nhọn, màu bạc là công cụ phạm tội để tiêu hủy.

+ 01 con dao (loại dao cạo mũ cao su) của bị hại anh Lê Văn L; 01 chiếc áo khoác màu đen bị rách 01 lỗ kích thước 05cm x 01 cm, cách mép áo phía dưới 09 cm, của bị cáo H có giá trị chứng minh vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về việc truy tố của Viện kiểm sát: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nguyễn Ngọc H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng.

Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị hại anh L và lời khai của người làm chứng anh Bùi Phú Q và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Tại phiên Tòa bị cáo Hi khai nhận vào ngày 31/12/2018 khi đi dự đám cưới tại nhà ông Nguyễn Phương, giữa bị cáo H và anh L có xảy ra mâu thuẫn do bị cáo

H nhiều lần mời rượu nhưng anh L từ chối không uống dẫn đến cãi vã, nên H đã cầm 01 chiếc đũa trên bàn tiệc đâm vào tay anh L và anh L dùng dao đâm lại bị cáo H nhưng chưa gây thương tích. Vì tức giận nên bị cáo H chạy về nhà lấy 01 con dao (loại dao chặt thịt, bằng sắt, dài khoảng 30 cm, bảng rộng 05 cm, lưỡi dao bằng thép dài 20 cm, cán nhựa màu đen dài 10cm); 01 móc sắt dài 53cm, đầu móc cong nhọn, màu bạc) đến chém anh L để trả thù. Khi H chạy đến đám cưới, anh L nhìn thấy bị cáo H nên đã bỏ chạy và H đã đuổi theo anh L chạy đến trước sân nhà ông Á thì bị cáo H đã dùng con dao nói trên chém anh L, anh L đưa tay phải lên đở nên đã trúng vào tay anh gây thương tích. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0172/TgT/2019 ngày 01/03/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận. Tỷ lệ thương tật là 39%.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận thương tích của anh L là do bị cáo H gây ra. Việc bị cáo H dùng dao chém anh L gây thương tật 39% đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của anh L, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, nguyên nhân chính gây ra thương tích cho anh L là do lỗi của bị cáo nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa bị hại anh L cũng khai nhận anh L có một phần lỗi vì đã đâm bị cáo H trước nhưng chưa gây ra thương tích. Do đó cũng cần xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt; gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Lộc, được anh Lộc bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chúng:

+ 01 con dao (loại dao chặt thịt, bằng sắt, dài khoảng 30 cm, bảng rộng 05 cm, lưỡi dao bằng thép dài 20 cm, cán nhựa màu đen dài 10cm); 01 móc sắt dài 53cm, đầu móc cong nhọn, màu bạc là công cụ phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy.

+ 01 con dao (loại dao cạo mũ cao su) của bị hai anh Lê Văn L; 01 chiếc áo khoác màu đen bị rách 01 lỗ kích thước 05cm x 01 cm, cách mép áo phía dưới 09 cm của bị cáo H có giá trị chứng minh vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh L chi phí điều trị thương tích, thu nhập ngày công lao động bị mất, bồi thường tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí, bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Ngọc H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sữa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H: 04 (bốn) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao (loại dao chặt thịt, bằng sắt, dài khoảng 30 cm, bảng rộng 05cm, lưỡi dao bằng thép dài 20cm, cán nhựa màu đen dài 10cm); 01 móc sắt dài 53cm, đầu móc cong nhọn, màu bạc; 01 (một) con dao (loại dao cạo mũ cao su); 01 chiếc áo khoác màu đen bị rách 01 lỗ kích thước 05cm x 01cm, cách mép áo phía dưới 09cm. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. N;
- Cơ quan CSĐT CA H. N;
- Cơ quan THA HS H. Nt
- Nhà tạm giữ CA H. N;
- Thi hành án DS H. Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó